

Số: 27/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về thông qua số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHOÁ XIX KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết thông qua số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 98/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang với tổng số 19 xe, trong đó:

- Xe ô tô bán tải: 17 xe.
- Xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi: 02 xe.

(Chi tiết có biểu 01 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 04 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (G).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG THEO QUY ĐỊNH
TẠI KHOẢN 5 ĐIỀU 8 NGHỊ ĐỊNH SỐ 72/2023/NĐ-CP NGÀY 26/9/2023 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Đối tượng sử dụng/Đơn vị được trang bị	Số lượng (xe/đơn vị)	Loại xe		Ghi chú
			Xe ô tô bán tải	Xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi	
1	2	3	4	5	6
I	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	16	15	1	
1	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1	1		
2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1	1		
3	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm tỉnh	2	2		
		1		1	
4	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	1	1		
5	Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Dương	1	1		
6	Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa	1	1		
7	Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn	1	1		
8	Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên	1	1		
9	Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang	1	1		
10	Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình	1	1		
11	Hạt Kiểm lâm thành phố Tuyên Quang	1	1		
12	Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu	1	1		
13	Ban Quản lý Rừng phòng hộ Lâm Bình	1	1		
14	Ban Quản lý Rừng phòng hộ Na Hang	1	1		
II	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1		1	
1	Trung tâm công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em	1		1	
III	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	2		
1	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường	1	1		
2	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường	1	1		
	Tổng cộng	19	17	2	